TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T – TP H** **-----***-----** Số: **37**/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----** *T, ngày 24 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng H,** sinh năm 1975.

HKTT: Tập thể tại T, xã T, huyện T, thành phố H.

Trú tại: Bxxx, K, xã L, huyện T, thành phố H.

- **Bị đơn: Chị Trần Thị Bích Thủy,** sinh năm 1974.

HKTT: xã L, huyện T, thành phố H.

Trú tại: Bxxx, K, xã L, huyện T, thành phố H.

Căn cứ Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích T cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích T xác nhận có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 31/7/2001, sức khỏe bình thường. Cháu T đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về tài sản chung và nhà đất chung:** Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích T tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:** Anh Nguyễn Hoàng H và chị Trần Thị Bích T tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí**: Anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0063157 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, Thành phố H. Hoàn trả anh H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
- UBND phường Đ, TP V, N.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01 ngày 16/8/2000);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

Thẩm phán

Lê Huyền Thu